

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 48 SBT Địa Lí 9](#)
2. [Bài 2 trang 49 SBT Địa Lí 9](#)
3. [Bài 3 trang 49 SBT Địa Lí 9](#)
4. [Bài 4 trang 50 SBT Địa Lí 9](#)
5. [Bài 5 trang 50 SBT Địa Lí 9](#)

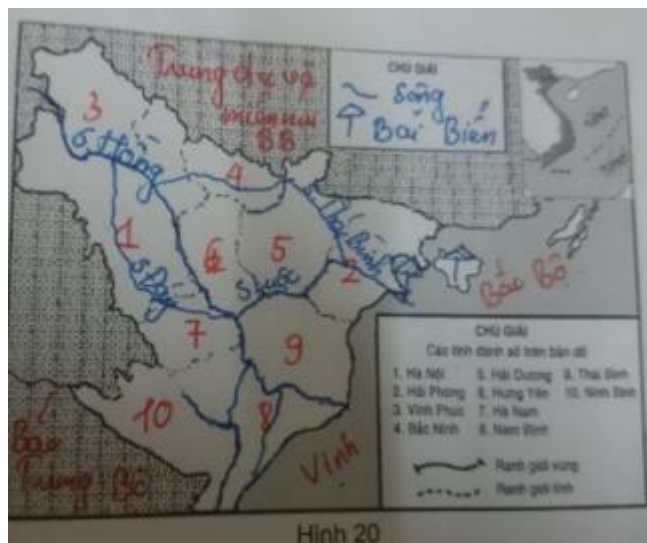
Chúng tôi xin giới thiệu đến học sinh bộ tài liệu giải sách bài tập **Địa Lí 9 Bài 20: Vùng Đồng bằng sông Hồng (Đầy đủ nhất)** có đáp án và lời giải hay cho các câu hỏi trong sách bài tập môn Địa lớp 9. Hỗ trợ học sinh ôn tập, nắm chắc phương pháp giải các dạng bài tập. Nội dung chi tiết học sinh xem tại đây.

### **Bài 1 trang 48 SBT Địa Lí 9**

Điền vào hình dưới đây:

- a) Tên vịnh, tên vùng tiếp giáp với vùng đồng bằng sông Hồng.
- b) Vẽ các sông chính ở đồng bằng sông Hồng.
- c) Đánh số các tỉnh theo bảng chú giải.
- d) Bãi biển Đồ Sơn, đảo Cát Bà.

**Lời giải:**



- a) - Phía bắc vùng giáp Trug du miền núi Bắc Bộ.

- Phía nam giáp vùng Bắc Trung Bộ.

- Phía đông là vịnh Bắc Bộ.

b) Các sông chính của vùng là sông Hồng, sông Thái Bình, sông Đáy, Sông Luộc.

### ***Bài 2 trang 49 SBT Địa Lí 9***

Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng.

a) Các đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ thuộc tỉnh

A. Thái Bình C. Ninh Bình

B. Hải Phòng D. Nam Định

b) Số lượng các tỉnh Đồng bằng sông Hồng giáp biển là:

A. 2. B. 3. C.4. D. 5.

c) Tiêu chí nào dưới đây của Đồng bằng sông Hồng cao hơn cả nước

A. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên.

B. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị.

C. Thu nhập bình quân đầu người một tháng.

D. Tỷ lệ dân thành thị.

**Lời giải:**

a) Chọn đáp án B

b) Chọn đáp án C

c) Chọn đáp án C

### ***Bài 3 trang 49 SBT Địa Lí 9***

Dựa vào kiến thức đã học hoàn thành bảng sau:

**Lời giải:**

## NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

### Thuận lợi

- Vị trí địa lý: gần các vùng nguyên liệu lớn của cả nước, có vùng biên thuận lợi để phát triển kinh tế, có Hà Nội là thủ đô- trung tâm văn hóa chính trị, đầu mối quan trọng...

- ĐKTN\_ TNTT: Đất đai màu mỡ; khí hậu nóng ẩm, có mùa đông lạnh; địa hình bằng phẳng; nguồn nước dồi dào thích hợp đòi nên diện tích đất sản xuất mở phát triển nông nghiệp và các hoạt động kinh tế; có một số rộng hạn chế, tài nguyên bị khai laoj khoáng sản như sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên...; thác quá mức; nhiều thười tiết cực nguồn tài nguyên biển khá phong phú...; nhiều phong cảnh đơan nhưu rét đậm rét hạn, bão,.... đẹp,....

### Khó khăn

- Vị trí địa lí: là vùng chịu nhiều thiên tai như bão, lũ lụt,....

- KT\_XH: Dân đông, mật độ cao  
- KT\_XH: Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào, lao động có nhất cả nước gây sức ép đến kinh chuyên môn kĩ thuật, thị trường tiêu thụ tại chỗ rộng lớn; kết tế- xã hội- môi trường, ....  
cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật kahs hoàn thiện;...

### ***Bài 4 trang 50 SBT Địa Lí 9***

Cho biết ý nghĩa của sông Hồng đối với sự phát triển nông nghiệp và đời sống dân cư.

#### **Lời giải:**

Sông Hồng có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nông nghiệp và đời sống dân cư:

- Sông Hồng bồi đắp nên đồng bằng sông Hồng là nơi dân cư sinh sống và hoạt động kinh tế của vùng.

- Hằng năm sông Hồng bồi đắp cung cấp phù sa cho vùng đồng bằng, tạo nên đất đai màu mỡ để phát triển nông nghiệp, tạo nên vùng sản xuất lương thực thứ 2 cả nước.

- Cung cấp nước cho vùng trong nông nghiệp cũng như trong các hoạt động kinh tế và sinh hoạt của dân cư.

Như vậy Sông hồng có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nông nghiệp và đời sống dân cư, sông Hồng gắn vào các hoạt động kinh tế- sinh hoạt và văn hóa của vùng.

### ***Bài 5 trang 50 SBT Địa Lí 9***

Cho bảng 20:

Bảng 20. MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA CẢ NƯỚC VÀ CÁC VÙNG, NĂM 2011

(Đơn vị: người/km<sup>2</sup>)

Vùng	Mật độ dân số
Cả nước	265
Đồng bằng sông Hồng	1258
Trung du và miền núi Bắc Bộ	139
Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	199
Tây Nguyên	97
Đông Nam Bộ	631
Đồng bằng sông Cửu Long	427

a) Nhận xét, so sánh mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng với các vùng khác trong cả nước.

b) Mật độ dân số cao ở vùng Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế- xã hội.

### Lời giải:

a)

Vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước. So với mật độ dân số trung bình của cả nước năm 2011 mật độ dân số Đồng bằng sông Hồng gấp hơn 4,7 lần; so với vùng có mật độ dân số thấp nhất là Tây Nguyên vùng Đồng bằng sông Hồng gấp gần 13 lần; nay cả so với vùng có mật độ dân số cao thứ 2 cả nước là Đông Nam Bộ mật độ Dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng cũng gấp gần 2 lần.

Như vậy mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Hồng rất cao so với cả nước và các vùng trên cả nước.

b) Mật độ dân số cao ở vùng Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế- xã hội:

- Thuận lợi:

+ dân cư đông đúc, nguồn lao động dồi dào, lao động có trình độ cao.

+ Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

- Khó khăn: dân số đông gây sức ép rất lớn đến kinh tế xã hội

+ sức ép về vấn đề việc làm, tỉ lệ thất nghiệp cao.

+ sức ép đến tài nguyên, môi trường.

+ sức ép đến các vấn đề xã hội: an sinh xã hội, y tế, giáo dục....

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải SBT Địa Lý 9 Bài 20: Vùng Đồng bằng sông Hồng** chi tiết, có file tải word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.